

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **29 tháng 3 năm 2018** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **03/2018/TLST-DS**, ngày **04 tháng 01 năm 2018**

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn T N**, sinh năm 1967

Địa chỉ: số 166A/10 ấp Hòa T, xã Hòa N, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

Bị đơn: **Bà Trần T N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Phú H, xã Đồng P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24k, giá vàng hai bên thỏa thuận là 3.680.000đ. Thời gian trả từ hôm nay đến ngày 23/10/2018 nhằm ngày 15/9/2018 (al). Tại phiên hòa giải nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng số tiền 6.000.000đ từ ngày 03/3/2016 đến ngày 03/12/2017 và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm đối với bị đơn nên Tòa án đình chỉ yêu cầu này.

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24k, không yêu cầu Tòa án xem xét tiền lãi đã đóng cho

nguyên đơn. Thời gian trả từ hôm nay đến ngày 23/10/2018 nhằm ngày 15/9/2018 (al). Giá vàng hai bên thỏa thuận là 3.680.000đ.

Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp 610.000đ (Sáu trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 606.000đ (Sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001224 ngày 04/01/2018 mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong